**MẪU ĐỀ THI THEO HÌNH THỨC TIỂU LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT****Khoa/ Chương trình đào tạo:………………..** | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC HỌC PHẦN*****……….…………….*****Mã học phần: *……….…………….*****Học kỳ: ……. Năm học: ……………** |

**1. Yêu cầu**

*- Nêu yêu cầu chung đối với bài thi tiểu luận, bài tập lớn, báo cáo (về hình thức trình bày, định dạng văn bản, các thông tin cần cung cấp …)*

*- Cung cấp tiêu chí đánh giá đối với bài tiểu luận, bài tập lớn để sinh viên nắm được yêu cầu cụ thể đối với bài tiểu luận*

Dưới đây là 1 ví dụ về các tiêu chí đánh giá để thầy, cô tham khảo.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các mức đánh giá** | ***Trọng lượng*** | ***Xuất sắc****(9-10 point)* | ***Tốt****(7-8 point)* | ***Trung bình****(5-6 point)* | ***Không đạt****(0-4 point)* | **Điểm** |
| **Tiêu chí** |  |  |  |  |  |  |
| 1. Nêu Mục đích của bài làm | 5% | Mục đích được nêu rõ ràng | Có nêu mục địch  | Có nêu mục địch nhưng chưa rõ | Không nêu mục đích |  |
| 2. Các ý chính của bài tiểu luận | 10% | Các ý chính được nêu rõ ràng và được lập luận chứng minh trong suốt bài làm. | Có một ý chính được nêu và được lập luận, chứng minh trong hầu hết bài làm | Ý chính được nêu một cách mơ hồ, lập luận chứng minh không rõ ràng | Không tìm thấy ý chính |  |
| 3. Hình thức và Bố cục | 10% | - Bố cục rõ ràng, mạch lạc, có đầy đủ các phần: mở đầu, lập luận chứng minh các ý chính, phần chuyển tiếp và kết luận.- Tất cả các đoạn văn đều có ý tưởng rõ ràng, được hỗ trợ bằng các ví dụ, minh chứng và có sự chuyển tiếp hợp lý- Độ dài theo đúng yêu cầu - Định dạng văn bản theo yêu cầu | - Bố cục hợp lý, rõ ràng, có đủ các phần chính: mở đầu, lập luận chứng minh ý chính và kết luận- Tất cả các đoạn văn đều có ý tưởng rõ ràng, được hỗ trợ bằng các ví dụ, minh chứng và có sự chuyển tiếp- Độ dài theo đúng yêu cầu - Có một lỗi định dạng | - Cách bố cục các phần không rõ ràng- Một số đoạn có ý tưởng rõ ràng nhưng ví dụ chứng minh yếu- Quá dài hoặc quá ngắn so với yêu cầu- Một số lỗi định dạng văn bản | - Bố cục không rõ- Thiếu ý tưởng rõ ràng cho các đoạn văn- Quá dài hoặc quá ngắn so với yêu cầu- Nhiều lỗi định dạng văn bản |  |
| 4. Nội dung | 50% | - Cách trình bày và lập luận đặc biệt tốt - Ý tưởng chi tiết, được phát triển tốt, hỗ trợ bởi bằng chứng ví dụ chi tiết, cụ thể | - Cách trình bày và lập luận tốt - Ý tưởng chi tiết, được phát triển và, hỗ trợ bởi bằng chứng ví dụ  | - Một số lập luận chưa chặt chẽ- có trình bày ý tưởng nhưng không phát triển ý hoặc thiếu dẫn chứng, ví dụ minh họa hoặc có bằng chứng nhưng mang tính khái quát | Nội dung ít liên quan đến chủ đề |  |
| 5. Ngữ pháp | 5% | - Ngữ pháp, chính tả chuẩn xác.- Câu văn rõ ràng và đa dạng về mẫu câu, từ đơn giản đến phức tạp- Thể hiện phong cách viết cá nhân, rõ ràng, dễ hiểu, thu hút người đọc. | - Có ít lỗi ngữ pháp, chính tả- Một số lỗi dấu câu hoặc một số câu gây khó hiểu.- Có thể hiện phong cách viết nhưng đôi chỗ còn vụng về, khó hiểu | - Nhiều lỗi ngữ pháp, chính tả- Các câu nhìn chung rõ ràng nhưng có thể có cấu trúc khó hiểu hoặc nội dung không rõ ràng; có thể có một số lỗi chấm câu- Không thể hiện được phong cách viết hoặc cách viết không thu hút người đọc | - Rất nhiều lỗi ngữ pháp, chính tả- Câu văn không rõ ràng, khó hiểu- Không thể hiện được phong cách viết hoặc cách viết không thu hút người đọc |  |
| 6. Tài liệu tham khảo và trích dẫn | 10% | Có sự tương thích giữa danh mục tài liệu tham khảo và trích dẫn trong báo cáo và định dạng tài liệu tham khảo tuân theo hướng dẫn | Có nhỏ hơn 20% lỗi | 20 – 50% lỗi | > 50% lỗi references |  |
| 7. Đạo văn | 10% | Tỷ lệ đạo văn < 5% | Tỷ lệ đạo văn: 5%-10% | Tỷ lệ đạo văn: 10%-15% | Tỷ lệ đạo văn: 15%-20% |  |

**Chú ý:** Trong trường hợp tỷ lệ đạo văn lớn hơn 20%, bài làm sẽ nhận 0 điểm như trong Quy định về chống đạo văn của Trường Đại học Việt Nhật

**2. Chủ đề:**

*Nêu các chủ đề hoặc câu hỏi sinh viên có thể lựa chọn để thực hiện theo yêu cầu*

**--------------------------------------***Hết* **--------------------------------------**

**MẪU ĐÁP ÁN VÀ TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM HỌC PHẦN THI TIỂU LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT****Khoa/Chương trình đào tạo: ……………….………………** | **ĐÁP ÁN & TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM****HỌC PHẦN: ……………………………………….** **Mã học phần: .....................**  |

**PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

**I.1. Mục đích kiểm tra đánh giá:**

Đánh giá những thành tích sinh viên đạt được dựa theo theo Chuẩn đầu ra (CĐR)

**-** CĐR1: ………………………………………

- CĐR2: ……………………………………….

- CĐR3: ……………………………………….

**I.2. Đối tượng đánh giá**: ……………………………………...

**PHẦN II: TIÊU CHÍ/HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các mức đánh giá** | ***Trọng lượng*** | ***Xuất sắc****(9-10 point)* | ***Tốt****(7-8 point)* | ***Trung bình****(5-6 point)* | ***Không đạt****(0-4 point)* | **Điểm** |
| **Tiêu chí** |  |  |  |  |  |  |
| 1. Nêu Mục đích của bài làm | 5% | Mục đích được nêu rõ ràng | Có nêu mục địch  | Có nêu mục địch nhưng chưa rõ | Không nêu mục đích |  |
| 2. Các ý chính của bài tiểu luận | 10% | Các ý chính được nêu rõ ràng và được lập luận chứng minh trong suốt bài làm. | Có một ý chính được nêu và được lập luận, chứng minh trong hầu hết bài làm | Ý chính được nêu một cách mơ hồ, lập luận chứng minh không rõ ràng | Không tìm thấy ý chính |  |
| 3. Hình thức và Bố cục | 10% | - Bố cục rõ ràng, mạch lạc, có đầy đủ các phần: mở đầu, lập luận chứng minh các ý chính, phần chuyển tiếp và kết luận.- Tất cả các đoạn văn đều có ý tưởng rõ ràng, được hỗ trợ bằng các ví dụ, minh chứng và có sự chuyển tiếp hợp lý- Độ dài theo đúng yêu cầu - Định dạng văn bản theo yêu cầu | - Bố cục hợp lý, rõ ràng, có đủ các phần chính: mở đầu, lập luận chứng minh ý chính và kết luận- Tất cả các đoạn văn đều có ý tưởng rõ ràng, được hỗ trợ bằng các ví dụ, minh chứng và có sự chuyển tiếp- Độ dài theo đúng yêu cầu - Có một lỗi định dạng | - Cách bố cục các phần không rõ ràng- Một số đoạn có ý tưởng rõ ràng nhưng ví dụ chứng minh yếu- Quá dài hoặc quá ngắn so với yêu cầu- Một số lỗi định dạng văn bản | - Bố cục không rõ- Thiếu ý tưởng rõ ràng cho các đoạn văn- Quá dài hoặc quá ngắn so với yêu cầu- Nhiều lỗi định dạng văn bản |  |
| 4. Nội dung | 50% | - Cách trình bày và lập luận đặc biệt tốt - Ý tưởng chi tiết, được phát triển tốt, hỗ trợ bởi bằng chứng ví dụ chi tiết, cụ thể | - Cách trình bày và lập luận tốt - Ý tưởng chi tiết, được phát triển và, hỗ trợ bởi bằng chứng ví dụ  | - Một số lập luận chưa chặt chẽ- Có trình bày ý tưởng nhưng không phát triển ý hoặc thiếu dẫn chứng, ví dụ minh họa hoặc có bằng chứng nhưng mang tính khái quát | Nội dung ít liên quan đến chủ đề |  |
| 5. Ngữ pháp | 5% | - Ngữ pháp, chính tả chuẩn xác.- Câu văn rõ ràng và đa dạng về mẫu câu, từ đơn giản đến phức tạp- Thể hiện phong cách viết cá nhân, rõ ràng, dễ hiểu, thu hút người đọc. | - Có ít lỗi ngữ pháp, chính tả- Một số lỗi dấu câu hoặc một số câu gây khó hiểu.- Có thể hiện phong cách viết nhưng đôi chỗ còn vụng về, khó hiểu | - Nhiều lỗi ngữ pháp, chính tả- Các câu nhìn chung rõ ràng nhưng có thể có cấu trúc khó hiểu hoặc nội dung không rõ ràng; có thể có một số lỗi chấm câu- Không thể hiện được phong cách viết hoặc cách viết không thu hút người đọc | - Rất nhiều lỗi ngữ pháp, chính tả- Câu văn không rõ ràng, khó hiểu- Không thể hiện được phong cách viết hoặc cách viết không thu hút người đọc |  |
| 6. Tài liệu tham khảo và trích dẫn | 10% | Có sự tương thích giữa danh mục tài liệu tham khảo và trích dẫn trong báo cáo và định dạng tài liệu tham khảo tuân theo hướng dẫn | Có nhỏ hơn 20% lỗi | 20 – 50% lỗi | > 50% lỗi references |  |
| 7. Đạo văn | 10% | Tỷ lệ đạo văn < 5% | Tỷ lệ đạo văn: 5%-10% | Tỷ lệ đạo văn: 10%-15% | Tỷ lệ đạo văn: 15%-20% |  |

**Chú ý:** Trong trường hợp tỷ lệ đạo văn lớn hơn 20%, bài làm sẽ nhận 0 điểm như trong Quy định về chống đạo văn của Trường Đại học Việt Nhật

**PHẦN III. CẤU TRÚC BÀI ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Chuẩn đầu ra**  | **Thang điểm****(điểm)** | **Ghi chú** |
| 1 | 1 | CĐR1 | 0.5 |  |
| 2 | 2  | CĐR2 | 1 |  |
| 3 | 3 | CĐR2, CĐR3 | 1 |  |
| 4 | 4 | CĐR3 | 5 |  |
| 5 | 5 | CĐR3 | 0.5 |  |
| 6 | 6 | CĐR3 | 1 |  |
| 7 | 7 | CĐR3 | 1 |  |
| ***Tổng*** | ***4 (câu)*** | ***2 CĐR*** | ***10 điểm*** |  |

*Hà Nội, ngày … tháng… năm 20…*

**Giảng viên**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*